

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2021/HS-ST**
Ngày: 26/10/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tâm.**

Bà Vì Thị Xôm.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Phùng Cẩm Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1973, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N P 1, xã M N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tòng Văn P (đã chết); Con bà: Lò Thị P1 (đã chết); Vợ: Tòng Thị X, sinh năm 1972; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/11/2011 Bị cáo bị TAND huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 năm tù về tội “Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 05/12/2014 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/8/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Tòng Thị Minh H; sinh năm: 1994; Địa chỉ: Bản B L, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/8/2021, Tòng Văn S điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 27N1- 01496 một mình từ nhà ở Bản N P 1, xã M N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên mang theo 400.000 đồng mục đích đi tìm mua Heroine về sử dụng. Khi

đi đến khu vực đường cuối bản N C, xã H M, huyện Đ B thì Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) Bị cáo hỏi người đàn ông: “Có Heroine bán không?”. Người đàn ông trả lời: “Có”. Nghe vậy Bị cáo lấy tiền từ người ra 400.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền rồi đi vào rừng, đi đâu Bị cáo không biết. Bị cáo đứng ở khu vực đường chờ khoảng 10 phút thì người đàn ông đó quay lại rồi đưa cho Bị cáo 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được hơ lửa hàn kín. Bị cáo cầm lấy xem biết bên trong gói đúng là Heroine, xem xong đồng ý mua. Mua bán xong người đàn ông đó đi đâu Bị cáo không biết. Bị cáo cất gói Heroine vừa mua được vào bên trong khẩu trang của Bị cáo đang đeo ở miệng rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khoảng 11 giờ 45 phút, khi Bị cáo điều khiển xe đến khu vực Bản N T 2, xã N T, huyện Đ B thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng M N phối hợp với phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên yêu cầu Bị cáo dừng xe máy lại để kiểm tra. Khi đó Bị cáo sợ nên đã tăng ga bỏ chạy và tự ngã cách tổ công tác khoảng 10 mét. Tổ công tác đã tiến đến không chế, giữ Bị cáo lại và tiến hành mời người chứng kiến đến và kiểm tra. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện thu giữ bên trong khẩu trang Bị cáo đang đeo ở miệng có 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được hơ lửa hàn kín, mở bên trong có các cục Heroine. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra chiếc xe máy biển kiểm soát 27N1 - 01496 mà Bị cáo điều khiển thì không phát hiện thu giữ gì khác. Với nội dung trên, tổ công tác đã đưa Bị cáo cùng vật chứng về đồn Biên phòng M N, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Sau khi hoàn tất thủ tục, tổ công tác đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B để điều tra theo thẩm quyền.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 03/8/2021 đã xác định: Số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Tòng Văn S có khối lượng là 1,30 gam, gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 951/GĐ-PC09 ngày 13/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu mẫu vật gửi giám định của Tòng Văn S là ma túy: loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Tòng Văn S là: 1,30gam Heroine. Hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,54 gam Heroine, nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 256/CT-VKSĐB ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Tòng Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo: Từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,54 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27N1-014.96 Bị cáo dùng đi mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu hợp pháp là chị Tòng Thị Minh H đã cho Bị cáo mượn. Chị H không biết Bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Vì vậy cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chủ sở hữu là chị Tòng Thị Minh H.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Bị cáo Tòng Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 03/8/2021 tại khu vực bản N T 2, xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Tòng Văn S đã có hành vi cất giấu trái phép bên trong khẩu trang Bị cáo đang đeo ở miệng 1,30 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

...c)....Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn

toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bố đẻ Bị cáo là Tòng Văn Phúc được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hàng Nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã M N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng.

Năm 1993 kết hôn với chị Tòng Thị Xinh, sinh năm 1972 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997.

Ngày 08/11/2011 Bị cáo bị TAND huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 năm tù về tội “Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 05/12/2014 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo đã được xóa án tích, nhưng Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2011 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 03/8/2021 Bị cáo bị Tổ công tác Đoàn biên phòng M N phối hợp với phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố Bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của Viện kiểm sát đề nghị, HĐXX thấy có đủ cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên đối với mức hình phạt hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù đối với Bị cáo, HĐXX thấy rằng có thể xử mức hình phạt cao hơn mức đề nghị, mới mang tính chất răn đe, giáo dục Bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của Bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài

sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, số vật chứng đã thu giữ của Bị cáo cần xử lý như sau: Đối với 1,30 gam Heroine (đã gửi toàn bộ giám định, hoàn lại sau giám định là 0,54 gam Heroine) là vật Nhà nước cầm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn Đỏ Bạc Đen; xe có số máy: 4427246, số khung: 284692; Biển kiểm soát 27N1-014.96, Bị cáo dùng đi mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Tòng Thị Minh H; sinh năm: 1994; Địa chỉ: Bản B L, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đã cho Bị cáo mượn. Chị H không biết Bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào hành vi phạm tội của Bị cáo. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B đã trả lại chiếc xe cho chị H theo Quyết định xử lý vật chứng số 37 ngày 16/9/2021. Xét việc trả tài sản trên là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ). Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên không có cơ sở xác minh làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Về sự vắng mặt của Người có nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị Minh H . Xét thấy tại phiên toà ngày hôm nay Người có nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra Người có nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn S phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (03/8/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,54 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

- Chấp nhận biên bản trả lại tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- VKSND huyện Đ B;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ B;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tố Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan

